

TÔI GẶP MỘT CỰU TỔNG THỐNG NÀY ĐÃ QUÁ CỐ

Nam Thảo



Hình như buổi sáng hôm đó là sáng chủ nhật mùa hè năm 1979. Mùa hè London cũng có những ngày nắng ấm. Bầu trời xanh biếc không có một áng mây bay. Tôi đi chợ Tàu để mua vài món ăn cần thiết. Tánh tôi không thích phải chen lấn khi đi chợ, nên mới 9 giờ tôi đã có mặt tại tiệm Cheong Lien rồi. Tiệm Cheong Lien nằm ở bờ rìa của khu du lịch Covent Garden và kế bên trung tâm thương mại China Town. Mặc dù tiệm Cheong Lien có rất đông khách hàng, nhưng không biết lý do gì tiệm đã đóng cửa sau mấy năm buôn bán.

Vì còn sớm quá nên tiệm không có nhiều khách hàng. Tôi còn đi hết kệ hàng này qua kệ hàng khác, coi cái này coi cái kia, chưa mua món nào cả. Bỗng nhiên tôi nghe tiếng nói của một người đàn bà Việt Nam với giọng miền Nam trong trẻo:

- Tiệm này coi bộ cũng sạch sẽ và rộng rãi quá hả?

Lâu quá tôi mới nghe được tiếng Việt Nam. Trong những năm này, người Việt ở London rất ít. Do đó, khi nghe tiếng người Việt nói, tôi rất mừng. Tôi đưa mắt ngay về hướng vừa có tiếng nói Việt Nam thân yêu phát ra thì thấy gần phía trước tôi có hai người đàn bà Việt Nam cỡ tuổi trên dưới 50. Hai bà ăn mặc rất tươm tất, đang đứng xem những món hàng được trưng bày trên kệ. Tôi thấy một trong hai người đàn bà này có gương mặt rất quen. Tôi thắc mắc trong đầu, không biết người đàn bà kia là ai mà tôi thấy quen như vậy. Tôi chưa moi được gì trong ký ức thì thấy một người đàn ông cũng cỡ tuổi trên dưới 50 đang đứng coi mấy món hàng trên kệ gần bên tôi. Tôi đưa mắt nhìn người đàn ông này. Tôi ngạc nhiên quá! Người đàn ông đứng kế tôi không phải là một khách đi mua hàng xa lạ, nhưng là người mà tôi quen mặt lắm.

Tôi quay đi nơi khác một chút, rồi quay lại nhìn người đàn ông này một lần nữa thật kỹ để xác định thực hư. Tôi không còn nghi ngờ gì nữa! Người đàn ông đang đứng kế bên tôi là cựu Tổng thống Nguyễn văn Thiệu. Ông Thiệu mặc bộ quần áo kiểu bốn túi màu kem. Ông ốm hơn trước, nhưng tôi nhìn ra ông được ngay. Vừa lúc đó, ông Thiệu quay sang thấy tôi đang nhìn ông. Ông dòm tôi một chút rồi tiếp tục coi mấy món hàng bày bán trên kệ. Có lẽ ông tưởng tôi là một người Tàu nào đó. Tôi biết ông mà ông không biết tôi. Tôi không biết phản ứng ra sao. Tôi đâu ngờ vị Tổng thống VNCH ngày xưa đang đứng sờ sờ trước mặt tôi ở cái tiệm Cheong Lien này. Tôi không biết phải làm sao đây cho phải lễ! Tôi chào ông hay làm bộ như không biết?. Nhưng nếu chào ông, tôi phải gọi ông là gì? Bỗng nhiên, ông xây lại dòm tôi nữa. Sau đôi giây lúng túng, tôi gật đầu chào ông. Tôi nói đại rất nhỏ:

- Dạ chào ông!

Nghe tôi chào ông bằng tiếng Việt, cựu Tổng thống Nguyễn văn Thiệu có vẻ ngạc nhiên. Có lẽ ông không ngờ gặp một người Việt ở đây. Ông nhìn tôi với gương mặt không vui không buồn. Rồi một cách lễ độ, ông gật đầu chào lại tôi. Ông nói:

- Chào ông!

Sau đó, ông tiếp tục coi hàng và tôi cũng tiếp tục coi hàng. Tôi với ông đứng cách nhau khoảng một, hai bước là cùng, nhưng cả hai đều không nói gì thêm nữa.

Vì gặp ông Thiệu đột nhiên quá nên tôi không để ý đến một người đàn ông cỡ tuổi trung niên đứng bên cạnh ông. Tôi thấy ông Thiệu quay sang nói gì với người đàn ông này. Mặc dù tiếng nói của ông rất nhỏ, nhưng tôi nghe được một câu:

- Có ông bạn này biết tôi rồi đó!

Người đàn ông đưa mắt nhìn tôi, rồi nói lại với ông Thiệu nho nhỏ cái gì mà tôi không nghe được. Sau đó, ông Thiệu đi thẳng ra ngoài đường. Còn người đàn ông đi lại đứng gần chỗ quầy tính tiền. Ông ta đứng đó



và thỉnh thoảng nhìn tôi. Tôi thấy hơi lạ. Tôi có làm gì đâu! Tôi đi tới đi lui, coi cái này cái kia mà trong đầu vẫn còn ngạc nhiên sau những giây phút gặp vị nguyên thủ quốc gia ngày xưa một cách quá bất ngờ. Rồi tôi nhớ lại người phụ nữ có gương mặt quen quen lúc nãy. Bây giờ tôi mới nhớ ra người đàn bà này chính là bà Mai Anh, phu nhân của ông Thiệu. Chớ không còn ai khác nữa!

Sau đó khoảng chừng năm ba phút, không biết vì lý do gì mà tôi không còn muốn ở tiệm Cheong Lien nữa. Tôi quyết định đi nơi khác. Tôi bước nhanh ra khỏi tiệm Cheong Lien, không để ý đến người đàn ông đã “dòm ngó” đến tôi hồi nãy đang làm gì. Vừa ra khỏi cửa tiệm Cheong Lien, tôi lại thêm ngạc nhiên khi thấy ông Thiệu đang ngồi trên một chiếc Renault (?) màu xanh lá cây cỡ nhỏ đậu trước cửa tiệm.

Ông ngồi ngay chỗ ghế của người lái xe. Mặt ông hướng về phía trước. Ông đeo kiếng mát đen. Tôi không thấy được đôi mắt của ông đang nhìn về đâu. Tôi không biết ông có thấy tôi không. Tôi nhìn ông lần chót, rồi tiếp tục bước đi về nẻo khác. Con đường Shaftesbury Avenue còn vắng vẻ. Xe cộ le ngoe. Tôi chậm bước trên lề đường chói chan với ánh nắng ban mai và trong đầu vẫn còn ngạc nhiên về việc gặp ông Thiệu một trong một hoàn cảnh thật bất chợt ở tiệm Cheong Lien. Đôi phút diện kiến giữa cựu Tổng thống Thiệu và tôi quá ngắn ngủi. Câu chuyện giữa tôi và ông đã bắt đầu với ba tiếng “Dạ chào ông” của tôi và kết thúc với hai tiếng “Chào ông” của ông. Nhưng đôi phút của cái gọi là gặp gỡ đó đã để lại trong lòng tôi nhiều nghĩ ngợi mông lung.



Tôi không ngờ đã gặp cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tại thành phố London xa xôi trên hải đảo mù sương này. Hôm nay, ông và tôi không còn cách xa nhau như ngày xưa nữa. Nơi quê người trong một hoàn cảnh ly hương tỵ nạn cộng sản cũng giống như tôi, ông cựu Tổng thống của một nước Việt Nam Cộng Hòa đã không còn coi mình là một người có quyền uy thế lực. Ông đã lễ độ chào lại tôi khi tôi lễ độ chào ông. Không những vậy, thái độ và hành động của ông (không biết tôi có nghĩ làm hay không), chứng tỏ ông có lẽ còn e ngại khi gặp tôi nữa là khác. Tôi cảm thấy lòng bùi ngùi cho một cuộc bể dâu, vật đổi sao dời. Trước mặt tôi, ông Thiệu không còn là một vị đương kim Tổng thống hay một tướng lãnh của Quân lực VNCH, nhưng tôi không

nơi xứ lạ quê người, để có gì thất lễ với ông. Tôi là một quân nhân khi rời khỏi đất nước thân yêu. Cái kỷ luật quân đội của một người lính đối với cấp chỉ huy vẫn còn ở trong tôi mặc dầu nó không còn thép sắt như xưa.

Tôi vừa đi vừa nhớ lại qua tin tức báo chí và truyền hình sau khi tuyên bố từ chức ngày 21/4/1975, ông Thiệu và gia đình rời bỏ Việt Nam đi qua tạm trú tại Đài Bắc. Sau đó không lâu, ông được chính phủ Anh cho phép nhập cảnh với lý do thăm con. Ông tạm cư tại London. Ông đã đặt tên một căn nhà của ông ở Surrey là White House và người ta không hiểu với lý do gì ông đã đổi tên lại là Martin. Graham Martin là tên của vị đại sứ Mỹ cuối cùng tại Sài-Gòn (theo Perspectives on World History and Current Events của David Bennett).

Suốt thời gian cư trú ở London, ông Thiệu sống như một ẩn sĩ. Ông không muốn tiếp xúc báo chí và những nhà tai mắt. Tuy nhiên, qua lời người quen, tôi có nghe tin (?) ông gián tiếp ủng hộ Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tại nước Anh. Sự thật việc ông có gián tiếp hay trực tiếp ủng hộ quý vị trong Hội Cựu quân nhân này hay không, tôi hoàn toàn không biết.

Tôi không thấy báo chí ở đây đăng tin cựu Tổng thống Thiệu qua Mỹ hồi nào. Sau này, tôi được biết ông qua Mỹ vào năm 1989. Khi về sống ở Foxborough (Massachusetts), ông vẫn có cuộc sống thâm lặng như những ngày ở trên nước Anh. Đến khoảng cuối tháng 9 năm 2001, tôi nghe tin ông qua đời tại nhà thương Beth Israel-Deaconess Medical Center vào ngày 29/09/2001 vì bị đứt gân máu. Ông đã hưởng thọ được 78 tuổi.

Ông Thiệu qua đời đến nay đã gần 11 năm rồi. Trước khi và sau khi ông mất phần tôi đã đọc nhiều bài báo nói về ông. Có bài báo lên án, kết tội ông là người làm mất nước. Có bài báo tâng bốc, ca ngợi ông là người yêu nước, có công với đất nước, biện hộ những việc làm trước khi mất nước của ông. Trong khi đó, cũng có người không đòi đưa ông ra toà án quân sự và cũng không vỗ tay suy tôn ông là người anh hùng quốc gia cần được tưởng nhớ ghi ơn.

Cá nhân tôi, tôi không dám và cũng không muốn đụng chạm gì đến cố Tổng thống Thiệu vì tôi không có đủ khả năng và tư cách làm chuyện đó. Tôi chỉ biết nếu có ai hỏi tôi người nào đã làm cho Việt Nam Cộng Hoà

sụp đổ, tôi sẽ trả lời người Mỹ, rồi sau đó chỉ tay lên ông Trời. Sự sụp đổ miền Nam với quân đội VNCH tan rã thành linh như một tòa nhà bằng cát bị một cơn sóng gió lướt qua thình thoảng vẫn còn làm tôi bàng hoàng, nửa tỉnh nửa mê. Nhiều khi trong đêm khuya lạnh lùng hay cô đơn trên đường chiều mưa gió nơi xứ lạ quê người, tôi hận tình anh Mỹ và kêu “Trời” vì ông Trời đã tạo ra bao nhiêu điều kiện “ắt có và đủ” để quân Nam thất bại. Phơ phớt trở ngược dòng lịch sử của đất nước thân yêu, tôi nghĩ trong bối cảnh chính trị, quân sự, xã hội, và nhân sự lãnh đạo mà ông Trời đã áp đặt ra cho miền Nam từ năm 1954 đến tháng 4 năm 1975, nhứt là sau ngày Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ và thảm tử, miền Nam như một con thuyền không bánh lái, bấp bênh xuôi ngược trôi vào biển khơi, đợi chờ một cơn bão dữ cuốn đi. Với sợi dây thong lọng viện trợ của Mỹ, với sự can thiệp càng ngày càng nặng vào nội bộ của Việt Nam Cộng Hoà của Mỹ, với sự nương dựa liên tiếp vào sự che chở của Mỹ của các chánh quyền miền Nam và với những những loạn chính trị, xã hội, kinh tế ở miền Nam trong bao nhiêu năm lúc bấy giờ, cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã chiến đấu một trận chiến không thể chiến thắng.

Có người cho rằng nếu Việt Nam Cộng Hoà được một tướng lãnh khác ông Thiệu hay một chánh khách nổi danh nào khác nắm chánh quyền, Việt cộng đã không thắng được miền Nam. Tôi không dám chống đối quan điểm này, nhưng tự hỏi vị lãnh đạo nào lúc bấy giờ có đủ tài ba để tạo ra được và lợi dụng được ba yếu tố thiên thời, địa lợi và nhân hoà để có thể xoay đổi được thế trận và chiến thắng được quân cộng sản trong khi Mỹ cứ kè kè sau lưng? Có người cho rằng trong những năm làm Tổng thống, ông Thiệu không được là một Park Chung-hee của Đại Hàn, nhưng thời cuộc lúc bấy giờ có thể cho phép cố Tổng thống Thiệu trở thành một Park Chung-hee hay không? Và hỡi ơi! Nếu cố Tổng thống Thiệu là một Park Chung-hee thứ hai thì hậu quả của sự độc tài như họ Park sẽ đưa dân tộc Việt Nam về đâu?

Có người cho rằng trước ngày mất nước, ông đã không làm được những gì cho quân dân miền Nam như cố Thống chế Tưởng Giới Thạch của Trung Hoa trước khi toàn thể Trung Hoa lục địa lọt vào tay của quân cộng sản Mao Trạch Đông. Đây là những lời nói cho có nói trong lúc đau lòng mà thôi! Người ta thấy trường hợp của cựu Thống chế Tưởng Giới Thạch và cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu không giống nhau. Lịch sử chiến tranh giữa quốc-cộng Trung Hoa cho thấy Tưởng Giới Thạch đã nhìn thấy trước ngày thua trận của ông và ông đã chuẩn bị cho ngày đó xảy ra. Từ ngày tướng cộng sản Lâm Bưu phản công quốc quân trên mặt trận Mãn Châu (15/09/1947) đến khi kinh đô cuối cùng Trùng Khánh thất thủ (30/11/1949), Tưởng đã có đến hơn 2 năm để ông chuẩn bị cho một cuộc bại trận toàn diện. Nhìn lại chiến sử của miền Nam, miền Nam đã không có một chuẩn bị nào cho ngày bại trận của quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Từ lâu và từ lâu, Miền Nam đã chưa bao giờ nghĩ đến một ngày đại bại. Cựu Tổng thống Thiệu chỉ có 1 tháng 2 tuần lễ để quyết định sự mất còn của một quốc gia!

Sau hiệp định Paris năm 1973, quân Mỹ được lệnh rút quân toàn diện khỏi miền Nam. Chính phủ miền Nam quá tin tưởng vào những lời cam kết khời khời của Nixon. Miền Nam lúc bấy giờ có lẽ cứ nghĩ rằng Mỹ sẽ ồ ạt giáng trả quân Việt cộng những đòn trừng phạt nặng nề như đã hứa hẹn nếu quân cộng sản không tuân theo những điều cam kết trong hiệp định Paris năm 1973. Nhưng sự thật phũ phàng đã thấy. Sau ngày Vùng 2 Chiến thuật bị bỏ ngõ, dù miền Nam có chuẩn bị cho một cuộc đại bại hay gì đi nữa, tình thế đã trở quá rồi, trở quá rồi!! Cuộc đại bại của miền Nam tự do đáng lẽ ra đã phải được chuẩn bị từ sau hiệp định Paris 1973, nếu không nói là sau hiệp định Genève 1954!

Rồi ngày 30/4/1975 đen chợt đến. Quân lực Việt Nam Cộng Hoà được lệnh bỏ súng đầu hàng. Giấc mơ tự do, dân chủ thực sự của người dân Miền Nam bị tan vỡ thành mây khói kể từ đây! Không ai có thể tưởng tượng được một quân lực Việt Nam Cộng Hoà hùng mạnh bị tan rã, bị làm nhục, bị trả thù một cách dã man, một dân tộc và một miền Nam hoàn toàn bị nhuộm đỏ cho đến ngày nay.

Ai đã làm chi để Miền Nam ra nông nỗi này?

Đầu dây mối nhợ là Mỹ đã xâm phạm chủ quyền nội trị của miền Nam, đã sai lầm trong chánh sách áp dụng tại Việt Nam, **đã phân bôi Miền Nam trong cuộc chiến** và cuối cùng bức tử miền Nam một cách vô nhân đạo **để bỏ chạy**. Mỹ là chánh phạm làm Việt Nam Cộng Hoà phải bị sụp đổ một cách thảm hại.

Kể đó là ông Trời đã không cho miền Nam có được những người lãnh đạo tài giỏi có thể làm cho Mỹ kính nể ta trong khi giúp đỡ ta, tôn trọng chủ quyền của nước ta và có khả năng tìm cách đánh bại được quân cộng

sản phương Bắc, mang lại chiến thắng cho Miền Nam. Có phải chăng ta cũng là một thủ phạm đã làm mất nước ta? Có nhiều bình luận gia chỉ đề quyết cho rằng sự sụp đổ của miền Nam là hoàn toàn do Mỹ đã bỏ rơi miền Nam, đã phản bội lại một đồng minh chiến đấu và hy sinh cho thành trì chống cộng của thế giới tự do. Sự nhận xét này đúng không sao chối cãi được. Tuy nhiên, tôi xin lỗi thật nhiều nếu bị sai lầm, tôi trộm nghĩ rằng “Tiên trách kỷ, hậu trách nhân” (Trước trách mình, sau trách người). Thuốc hay chỉ có thể cứu sống được bệnh nhân khi nào bệnh nhân còn đủ sức tự chống chọi và phục hồi được. Nếu chúng ta không tự giúp mình được thì sự giúp đỡ của người đứng ngoài, dù có lớn nhiều đến đâu đi nữa, cũng kể như không. Miền Nam ơi miền Nam! Đau lòng biết bao! Nhưng than ôi! Tất cả là một thiên họa đã rồi, đã được an bài như một ác mộng. Tất cả là một trang sử bi thảm đã qua, đã được xếp lại như một đoạn trường. Ta vẫn còn nghiền ngẫm, nhưng hãy cất đi mọi thương đau để nhìn về phía trước.

Nhớ lại chuyện gặp cựu Tổng thống Nguyễn văn Thiệu ngày xưa ở tiệm Cheong Lien, dù sao đi nữa, tôi thấy vị cố Tổng thống và cựu tướng lĩnh quân lực VNCH này vẫn còn có được một “điểm son”. Điểm son đó là: ông đã không giống nhiều vị cựu chức quân chính cao cấp khác. Ông đã không viết một quyển hồi ký nào để tự ca ngợi mình, bênh vực hành động của mình và chê bai, chỉ trích hay đổ tội cho người khác đối với việc thất bại của ông trong công cuộc lãnh đạo và làm cho đất nước lọt vào tay cộng sản. Người ta còn nhớ trong khoảng thời gian ngắn ngủi 1989-1990, cựu Tổng thống Thiệu có ý định tiếp xúc với người Việt tỵ nạn ở Mỹ để có thể làm một cái gì cho đất nước, nhưng ý định này thất bại. Sau đó, ông lui dần vào bóng tối. Có người thắc mắc về cuộc sống trầm lặng ẩn dật của cựu Tổng Thống Thiệu sau ngày 30/04/1975 cho đến giây phút cuối cùng của cuộc đời ông. Tại sao ông đã không nói gì, làm gì để thanh minh những gì mà người đời đã “nghĩ lầm” về ông? Tại sao vậy? Cựu Tổng Thống Thiệu là người có thể trả lời câu hỏi đó, nhưng ông đã từ bỏ cõi đời không một lời để lại. Sự im lặng khó hiểu đó làm nhiều người nghĩ rằng ông đã có một uẩn khúc thiên thu mà chỉ có ông là người biết đến mà thôi. Có người đặt ra nhiều câu hỏi đối với sự im lặng trầm kín của cựu Tổng Thống Thiệu trong những năm tàn tháng lụn của ông.

Có phải chăng tại vì ông đã không còn ai để bày tỏ nỗi niềm tâm sự trầm kín của mình hay vì không muốn bày tỏ nỗi niềm tâm sự trầm kín của mình với bất cứ một ai? Có phải chăng tại vì ông đã nghĩ rằng không còn gì nói được nữa đối với những lỗi lầm trong cuộc đời của ông mà chính ông cũng không thể nào bào chữa được? Có phải chăng tại vì ông đã không còn muốn biện minh, phân luận những gì đã chết rồi trong quá khứ? Có phải chăng tại vì ông đã nghĩ rằng còn gì nữa đâu để nói và để làm? Có phải chăng tại vì ông đã quá chán ngán người đời đã không hiểu ông, đã bỏ rơi ông và thời cuộc đã hắt hủi ông? Có phải chăng ông không muốn làm chuyện “vạch áo cho người xem lưng” như ông Nguyễn Tiến Hưng, cựu Tổng trưởng Bộ Kế hoạch và cố vấn của cố Tổng thống Thiệu, đã trả lời báo Người Việt hôm nào? Có phải chăng tại vì ông đã nghĩ rằng dù có nói gì đi nữa, người ta cũng không sao có thể điều khắc đẹp đẽ, vẹn toàn với một miếng cây đã bị hư mục sau bao cơn mưa dập bão dồn?

Có phải chăng tại vì những lý do trên và có thể vì nhiều lý do khác nữa mà ông đã chỉ muốn sống âm thầm, rồi lặng lẽ ra đi cho xong một kiếp người, như một chiếc lá vàng rơi rụng trong đêm khuya?

Nam Thảo